

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày 31-12-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Ông Vi Đức Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Thị Thúy N và đồng phạm, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Hồ Thị Thúy N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Số 273, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân T và bà Hoàng Thị H; chồng: Nguyễn Việt Đ, có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 29-3-2023 đến ngày 30-3-2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Vi Đức C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L và bà: Hoàng Thị L; vợ: Hoàng Thị N, có 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày

29-3-2023 đến ngày 30-3-2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ch; vợ: Nông Thị T, có 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 29-3-2023 đến ngày 30-3-2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Thúy N, Nguyễn Văn N, Vũ Thị T, Vi Việt K, Vi Đức C, Lý Thị P, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn N1, sinh năm 1987 và một người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch) là các thư ký và người chơi số đề tại địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Việc chơi số đề của Hồ Thị Thúy N cùng đồng bọn dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày gồm các hình thức chơi đề, 2 cửa, ba càng (3 số), xiên, đầu đít và lô. Đề tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; 2 cửa là bao gồm đề và giải nhất; giải nhất tính theo hai số cuối của giải nhất; ba càng (3 số) tính theo ba số cuối của giải đặc biệt, xiên gồm xiên 2, xiên 3 và xiên 4 tính theo hai số cuối của các giải thưởng nếu có đủ các con số người chơi đưa ra; còn lô tính theo hai số cuối của các giải thưởng; đầu đít tính như đề. Giá mỗi điểm đề, giải nhất, ba càng, lô và xiên tùy theo quy ước của các bị cáo và từng cấp độ từ người chơi đến các thư ký sẽ tính giá theo phần trăm từ cao xuống thấp để hưởng lợi nhuận chênh lệch. Mỗi điểm đề, giải nhất trúng thưởng được 70.000đồng; mỗi điểm ba càng trúng thưởng được 400.000đồng; mỗi điểm xiên 2 trúng thưởng được 10.000đồng; xiên 3 được 40.000đồng; xiên 4 được 100.000đồng; mỗi điểm lô trúng thưởng được 80.000đồng.

Để thực hiện việc tổ chức đánh bạc, Hồ Thị Thúy N thuê Vi Đức C và Nguyễn Văn N giúp sức trong việc tổng hợp số lô, số đề và thanh toán tiền lô, tiền đề: Vi Đức C có nhiệm vụ tổng hợp số lô, số đề mà các thư ký gửi đến sau đó tổng hợp lại và chuyển một phần cho Nguyễn Văn N theo chỉ đạo của Hồ Thị Thúy N để tự chịu thắng thua, phần còn lại chuyển cho Hồ Thị Thúy N. Nguyễn Văn N có nhiệm vụ thanh toán, bù tiền lô, tiền đề cho các thư ký. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Hồ Thị Thúy N cùng các thư ký tính tiền và thanh toán tiền thông qua Nguyễn Văn N vào ngày hôm sau.

Trong ngày 28-3-2023, trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hồ Thị Thúy N, Nguyễn Văn N, Vũ Thị T, Vi Việt K, Vi Đức C đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh lô, đánh đề, phương tiện sử dụng là qua điện thoại di động. Lý Thị P và Hoàng Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh lô, đánh đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, phương tiện sử dụng là qua điện thoại di động. Cụ thể như sau:

Hồ Thị Thúy N chỉ đạo Vi Đức C sử dụng số điện thoại 0377369446 (sim không đăng ký chính chủ của Hồ Thị Thúy N) thực hiện việc nhận số lô, số đề và tổng hợp số lô, số đề từ các thư ký, gồm nhận từ Vi Việt K 55.754.640đồng, Lý Thị P 962.000đồng, Vũ Thị T 30.720.420đồng, người phụ nữ tên "S" (không xác định được lai lịch) 3.706.000đồng, tổng số tiền là 91.143.060đồng. Sau đó Vi Đức C chuyển cho Nguyễn Văn N theo sự chỉ đạo trước của Hồ Thị Thúy N số tiền 13.734.000đồng để Nguyễn Văn N chơi với khách, số tiền còn lại 77.409.060đồng Vi Đức C chuyển cho Hồ Thị Thúy N. Sau đó, Hồ Thị Thúy N chuyển cho một người phụ nữ tên "T" (không xác định được lai lịch) để được hưởng lợi số tiền 447.690đồng nhưng chưa thanh toán cho nhau. Số lô, số đề Vi Đức C chuyển cho Hồ Thị Thúy N rồi Hồ Thị Thúy N chuyển cho "T" trúng 84.390.000đồng, còn số lô, số đề Vi Đức C chuyển cho Nguyễn Văn N trúng 26.400.000đồng. Do đó, tổng số tiền Hồ Thị Thúy N tổ chức đánh bạc là 201.933.000đồng. Vi Đức C đồng phạm với Hồ Thị Thúy N về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền trên với vai trò giúp sức, hàng ngày công việc của Vi Đức C theo sự chỉ đạo của Hồ Thị Thúy N là nhận và tổng hợp số lô, số đề từ các thư ký rồi chuyển cho Nguyễn Văn N khoảng 600 lô, còn lại chuyển cho Hồ Thị Thúy N.

Nguyễn Văn N có hành vi tổ chức đánh bạc bằng việc nhận số lô, số đề từ Vi Đức C theo sự chỉ đạo của Hồ Thị Thúy N từ trước, hàng ngày Nguyễn Văn N được Hồ Thị Thúy N chỉ đạo đi thanh toán, bù trừ tiền thắng thua với các thư ký lô, đề và Nguyễn Văn N xin Hồ Thị Thúy N được chơi khoảng 600 lô tổng hợp trích ra từ Vi Đức C để chơi với khách với số tiền 13.734.000đồng, số tiền khách trúng là 26.400.000đồng. Do đó, tổng số tiền Nguyễn Văn N tổ chức đánh bạc là 40.134.000đồng.

Vi Việt K đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng việc nhận số lô, số đề từ những khách chơi trực tiếp không rõ lai lịch với tổng số tiền 57.391.330đồng. Sau đó Vi Việt K chuyển cho Hồ Thị Thúy N (Vi Đức C là người tổng hợp) để hưởng chênh lệch là 1.636.690đồng. Số lô, số đề Vi Việt K chuyển cho Hồ Thị Thúy N trúng 72.990.000đồng. Do đó, tổng số tiền Vi Việt K tổ chức đánh bạc là 130.381.330đồng nhưng chưa thanh toán với nhau.

Vũ Thị T đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng việc nhận số lô, số đề từ Hoàng Văn Q là 18.200.000đồng, Nguyễn Văn N1 sinh năm 1987 là 500.000đồng, những khách chơi trực tiếp không rõ lai lịch là 15.593.000đồng. Tổng số tiền nhận của khách là 34.293.000đồng. Sau đó, Vũ Thị T giữ lại 1.320.000đồng để chơi với khách và chuyển cho Hồ Thị Thúy N (Vi Đức C là người tổng hợp) số còn lại để hưởng chênh lệch là 2.252.580đồng. Số lô, số đề

Vũ Thị T giữ lại trúng 24.500.000đồng. Do đó, tổng số tiền Vũ Thị T tổ chức đánh bạc là 57.473.000đồng, đánh bạc là 3.720.000đồng nhưng chưa thanh toán cho nhau. Sau khi đối trừ, số tiền thu lợi bất chính của Vũ Thị T từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là 1.172.580đồng.

Lý Thị P có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận chơi số lô, số đề từ 01 khách chơi trực tiếp không rõ lai lịch với số tiền là 1.300.000đồng. Sau đó, Lý Thị P chuyển cho Hồ Thị Thúy N (Vi Đức C là người tổng hợp) để hưởng chênh lệch là 338.000đồng. Số lô, số đề Lý Thị P chuyển cho Hồ Thị Thúy N trúng 7.700.000đồng. Do đó, tổng số tiền Lý Thị P đánh bạc là 9.000.000đồng nhưng chưa thanh toán cho nhau.

Hoàng Văn Q có hành vi đánh bạc với Vũ Thị T bằng hình thức chơi số lô, số đề với số tiền là 18.200.000đồng, số tiền thắng bạc là 8.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Văn Q là 26.200.000đồng. Ngày 28-3-2023, Hoàng Văn Q thua số tiền 10.200.000đồng, Hoàng Văn Q đã thanh toán với Vũ Thị T số tiền 10.200.000đồng trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Việt K, Vi Đức C, Nguyễn Văn N, Vũ Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc. Tuyên bố các bị cáo Lý Thị P, Hoàng Văn Q phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Việt K, Vi Đức C, Nguyễn Văn N, Vũ Thị T; xử phạt bị cáo Hồ Thị Thúy N 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; xử phạt bị cáo Vi Đức C 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; xử phạt bị cáo Vi Việt K 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Vũ Thị T 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Thị P 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-10-2023, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số: 01/QĐ-VKSLB kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án

nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa phần hình phạt đối với các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N, không cho các bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Các bị cáo đề nghị giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Nguyễn Văn N, Vi Đức C, Vũ Thị T, Vi Việt K phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Lý Thị P, Hoàng Văn Q phạm tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, việc cho các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N được hưởng án treo là không nghiêm, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Thị Thúy N có cung cấp tài liệu thể hiện đã nộp số tiền 25.000.000 đồng thi hành hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm; đơn xin bảo lãnh cho hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương và phiếu khám, kết quả siêu âm thể hiện chồng bị cáo chuẩn đoán: Theo dõi xơ gan, sỏi thận đường. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về việc không cho các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả 03 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung sự việc Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Nguyễn Văn N, Vi Đức C, Vũ Thị T, Vi Việt K về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lý Thị P, Hoàng Văn Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, thấy rằng:

[3] Các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N phạm tội Tổ chức đánh bạc, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Hồ Thị Thúy N là bị cáo đầu vụ, có vai trò là người cầm đầu, thuê, chỉ đạo trực tiếp Vi Đức C, Nguyễn Văn N giúp sức trong việc nhận số lô, số đề và thanh toán tiền thắng thua với các thư ký, có trả công hàng tháng từ cuối năm 2022. Các bị cáo Vi Đức C, Nguyễn Văn N là người giúp sức tích cực cho bị cáo Hồ Thị Thúy N để tổ chức đánh bạc. Công việc hàng ngày của bị cáo Vi Đức C là nhận và tổng hợp số lô, số đề từ các thư ký rồi chuyển cho bị cáo Nguyễn Văn N khoảng 600 lô, còn lại chuyển cho bị cáo Hồ Thị Thúy N. Bị cáo Nguyễn Văn N hàng ngày thanh toán, bù trừ tiền thắng thua với các thư ký và Nguyễn Văn N xin bị cáo Hồ Thị Thúy N được chơi khoảng 600 lô tổng hợp trích ra từ bị cáo Vi Đức C từ tháng 02-2023. Trong ngày 28-3-2023, bị cáo Vi Đức C đồng phạm với bị cáo Hồ Thị Thúy N và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc với số tiền 201.933.060đồng; bị cáo Nguyễn Văn N tuy chưa thực hiện việc thanh toán bù trừ tiền với các thư ký nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền tổ chức đánh bạc nhận từ bị cáo Vi Đức C là 40.134.000đồng.

[5] Như vậy, các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N đã có sự phân công nhau nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vi Đức C, Nguyễn Văn N trước tháng 3-2023 hàng tháng đều được Hồ Thị Thúy N trả tiền công từ việc tổ chức đánh bạc. Do các bị cáo đã tiêu hủy chứng cứ là điện thoại di động khi đồng phạm bị phát hiện nên cơ quan chức năng chỉ chứng minh được một ngày phạm tội duy nhất là ngày 28-3-2023 đối với các bị cáo. Tuy nhiên số tiền tổ chức đánh bạc trong ngày 28-3-2023 các bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn rất nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án: Bị cáo Hồ Thị Thúy N và Vi Đức C phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền tổ chức đánh bạc là 201.933.060đồng.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Tổ chức đánh bạc, đánh bạc hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn việc đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm

mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời đề đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này đang có xu hướng gia tăng ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói chung và trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

[7] Xét hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 03 bị cáo thấy rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho 03 bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N được hưởng án treo là không phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra; không thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật khi xử lý người phạm tội nhất là các bị cáo đầu vụ, là người cầm đầu, thuê, chỉ đạo trực tiếp các bị cáo khác và người giúp sức tích cực cho bị cáo khác trong việc thực hiện tội phạm. Điều đó ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[8] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Hồ Thị Thúy N cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện gồm đơn xin bảo lãnh cho hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; chồng bị cáo hiện theo chuẩn đoán: Theo dõi xơ gan, đái tháo đường; bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung đối với số tiền 25.000.000đồng tại Cơ quan thi hành án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo Hồ Thị Thúy N được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét vai trò, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Thị Thúy N; xét tình hình chính trị tại địa phương không đủ điều kiện cho bị cáo Hồ Thị Thúy N được hưởng án treo.

[9] Từ những phân tích, đánh giá trên thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hồ Thị Thúy N, Vi Đức C, Nguyễn Văn N, cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thúy N 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị bắt để tạm giữ là 02 ngày (từ ngày 29-3-2023 đến ngày 30-3-2023).

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Xử phạt bị cáo Vi Đức C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị bắt để tạm giữ là 02 ngày (từ ngày 29-3-2023 đến ngày 30-3-2023).

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị bắt để tạm giữ là 02 ngày (từ ngày 29-3-2023 đến ngày 30-3-2023).

2. Xác nhận bị cáo Hồ Thị Thúy N đã thi hành xong hình phạt bổ sung số tiền 25.000.000đồng (hai mươi năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước theo Biên lai thu tiền số: 0002268 ngày 07-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa

